

Số: 09/2022/QĐST-DS

Hương Thủy, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản H giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lưu Văn H, sinh năm 1947. Địa chỉ: Số nhà 11, kiệt 303 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Trà My và luật sư Nguyễn Thị Gia H - Luật sư của Công ty Luật hợp danh Thiên H. Địa chỉ: Số 99 đường Nhật L, phường Thuận T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Bị đơn: Ông Lê Quý C. Địa chỉ: Số nhà 13, kiệt 303 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trần Thị Anh P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 187/5 đường Phan Đình P, phường Phú N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. (Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2021).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1980. Số nhà 13, kiệt 303 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. (Đã ủy quyền cho bà Trần Thị Anh P, văn bản ủy quyền ngày 04/5/2022).

- Bà Phùng Thị H, sinh năm 1928. Địa chỉ: Số 16 đường Phùng Q, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. (Đã ủy quyền cho ông Lưu Văn H ngày 15/9/2022).

- Bà Ngô Thị Mỹ T, sinh năm 1953. (vợ của ông Lưu Văn H). Địa chỉ: Số nhà 11, kiệt 303 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.

- Ông Lưu Văn T, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 06/5 đường Phùng Q, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. (Đã ủy quyền cho ông Lưu Văn H ngày 15/9/2022).

- Ông Lưu Văn T (Lưu T), sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 16 đường Phùng Q, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. (Đã ủy quyền cho ông Lưu Văn H ngày 15/9/2022).

- Bà Lưu Thị D, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 40 đường Phùng Q, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. (Đã ủy quyền cho ông Lưu Văn H ngày 15/9/2022).

- Bà Lưu Thị K, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 43/343 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. (Đã ủy quyền cho ông Lưu Văn H ngày 15/9/2022).

- Bà Lưu Thị Diệu X, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 02/12 kiệt 108 đường Khúc Thừa D, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. (Đã ủy quyền cho ông Lưu Văn H ngày 15/9/2022).

- Ông Lưu Văn M, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 93 đường 232 Cao L, phường 04, quận 08, thành phố Hồ Chí M. (Đã ủy quyền cho ông Lưu Văn H ngày 18/8/2022).

- Bà Phùng Thị T. Địa chỉ: Số nhà 13, kiệt 303 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. (Đã ủy quyền cho bà Trần Thị Anh P ngày 01/3/2021).

- Anh Võ Văn T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số nhà 13, kiệt 303 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. (Đã ủy quyền cho bà Trần Thị Anh P, văn bản ủy quyền ngày 04/5/2022).

- Chị Võ Thị Mỹ P, sinh năm 2004. Địa chỉ: Số nhà 13, kiệt 303 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. (Đã ủy quyền cho bà Trần Thị Anh P, văn bản ủy quyền ngày 04/5/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Quý C và bà Phùng Thị Thôi thỏa thuận giao cho bà Phùng Thị H và những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Lưu Văn K được quyền sử dụng đất, diện tích 221,1 m² đất {Trong đó có 100 m² đất ở đô thị, còn lại là đất trồng cây lâu năm liền kề (DOT+CLN), ngoài ra có 40, 5 m² nằm trong thông báo thu hồi đất} thuộc thửa đất số 553, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại: Kiệt 303 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 101511 được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 14/10/1990 cho ông Lê Quý C.

2.2. Ông Lê Quý C và bà Phùng Thị T được quyền sử dụng đất, diện tích 476,7 m² đất {Trong đó có 200 m² đất ở đô thị, còn lại là đất trồng cây lâu năm liền kề (DOT+CLN), ngoài ra có 80, 1 m² nằm trong thông báo thu hồi đất} thuộc thửa đất số 553, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại: Kiệt 303 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 101511 được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 14/10/1990 cho ông Lê Quý C.

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà Phùng Thị H và những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Lưu Văn K có nghĩa vụ tháo dỡ phần tài sản xây dựng trên phần

đất giao cho ông Lê Quý C và bà Phùng Thị T để trả lại diện tích đất cho ông Lê Quý C và bà Phùng Thị T.

Vị trí sơ đồ của hai thửa đất theo bản vẽ Trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hương T ngày 15/7/2022 kèm theo Quyết định.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.3. Về chi phí đo đạc, định giá tài sản: Hai bên thỏa thuận ông Lưu Văn H chịu toàn bộ chi phí, ông Lưu Văn H đã nộp đủ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 55.532.000 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng). Các bên thỏa thuận là mỗi bên chịu một nửa, cụ thể ông Lê Quý C, bà Phùng Thị T chịu số tiền 27.766.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), bà Phùng Thị H chịu số tiền 27.766.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Do ông Lê Quý C, bà Phùng Thị T và bà Phùng Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm nên không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân